

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠ HUOAI
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 05 - 5 - 2025

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠ HUOAI, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Loan

Bà Vũ Thị Thi

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dư Thị Kiều Uyên - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng xét sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22/4/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Hoài T, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn V, sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

(Các đương sự đều có mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Vũ Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V tự nguyện tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Đ1, huyện Đ2 (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 13/02/2014. Trong quá trình chung sống giữa hai bên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã. Chị T và anh V đã không còn chung sống với

nhau từ tháng 4 năm 2024 đến nay, mạnh ai nấy sống và chị T cũng không có mong muốn tiếp tục chung sống, đoàn tụ với anh V. Vì vậy chị T yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn V.

Về con chung: Chị T xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa chị và anh Bùi Văn V có 02 con chung là Bùi Thị Lệ Q, sinh ngày: 19/8/2015 và Bùi Minh K, sinh ngày: 09/11/2018. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng giao cả hai con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T xác định giữa chị và anh V tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T xác định giữa chị và anh V tự thỏa thuận về tài sản chung và về nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Theo bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Bùi Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh V và chị T tự nguyện tìm hiểu và tiến hành đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã Đ1, huyện Đ2 (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng vào ngày 13/02/2014. Trong quá trình chung sống hai bên có phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng có xảy ra cãi vã. Kể từ tháng 4 năm 2024 chị T đã bỏ nhà ra đi và không chung sống cùng anh V cho đến nay. Tuy nhiên hiện nay hai con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả bố mẹ nên anh V vẫn mong muốn vợ chồng đoàn tụ, quay về chung sống để cùng nhau nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh V xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh và chị T có 02 con chung tên là Bùi Thị Lệ Q, sinh ngày: 19/8/2015 và Bùi Minh K, sinh ngày: 09/11/2018. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận việc ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh V xác định giữa anh và chị T tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh V xác định giữa anh và chị T tự thỏa thuận về tài sản chung và về nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Vũ Thị Hoài T xác định hiện nay tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết yêu cầu ly hôn với anh V. Vì vậy chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ban đầu.

Bị đơn anh Bùi Văn V giữ nguyên lời trình bày theo bản tự khai và các biên bản hòa giải. Anh V cũng thừa nhận không còn yêu thương chị T nữa nhưng anh V vẫn không đồng ý ly hôn với chị T vì anh V muốn chị T phải sang tên lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà cả hai vợ chồng đang đứng tên lại cho bố mẹ anh V trước khi hai bên giải quyết việc ly hôn vì nguồn gốc đất do bố mẹ anh V cho hai vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân. Tuy nhiên anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề tài sản chung mà đề nghị để cho hai bên tự thỏa thuận, giải quyết với nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và qua tranh tụng công khai tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Vũ Thị Hoài T. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Hoài T và anh Bùi Văn V được ly hôn; Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thị Lệ Q, sinh ngày: 19/8/2015 và Bùi Minh K, sinh ngày: 09/11/2018 cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T và anh V đều xác định tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị Hoài T và anh Bùi Văn V đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Buộc chị Vũ Thị Hoài T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Xuất phát từ việc chị Vũ Thị Hoài T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn V và yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung. Bị đơn anh V hiện nay đang cư trú tại thôn B, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Hoài T (sinh ngày: 01/01/1997) và anh Bùi Văn V tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/02/2014 tại UBND xã Đ1, huyện Đ2 (nay là huyện Đ), tỉnh Lâm Đồng nên căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của chị T và anh V là hợp pháp.

Ngày 04/4/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh V thì được ông Vũ Văn A – thôn trưởng thôn 2, xã Đ1 cung cấp thông tin như sau: Trong quá trình chung sống giữa chị T và anh V có xảy ra mâu thuẫn hay không thì ông không nắm được. Ông chỉ biết đến tháng 4 năm 2024 thì chị T

đã bỏ nhà và đi ở trọ tại thị trấn Đ2. Nguyên nhân vì sao chị T bỏ đi thì ông không biết Như vậy hoàn toàn phù hợp với lời khai của chị T và anh V về khoảng thời gian chị T và anh V không còn chung sống cùng nhau.

Quá trình tố tụng cả chị T và anh V đều xác định trong quá trình chung sống giữa hai bên có phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến vợ chồng có xảy ra cãi vã. Tại phiên tòa anh V trình bày không muốn ly hôn do hai bên chưa giải quyết xong với nhau về vấn đề tài sản còn bản thân anh V cũng thừa nhận anh không còn yêu thương chị T nữa. Chị T cũng xác định hiện không còn tình cảm gì với anh V, hai bên đã sống ly thân với nhau được một thời gian, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau và chị T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn anh V.

Từ những phân tích nêu trên có thể xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh V đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 4 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T, xử cho chị Vũ Thị Hoài T được ly hôn anh Bùi Văn V là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung:

Chị T và anh V đều xác định trong quá trình chung sống cùng nhau giữa anh chị có 02 con chung tên là Bùi Thị Lệ Q, sinh ngày: 19/8/2015 và Bùi Minh K, sinh ngày: 09/11/2018. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành thu thập lời khai của cháu Q. Tại bản tự khai cháu Q trình bày nguyện vọng được ở với bố. Chị T và anh V đều thống nhất giao cả hai con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ngoài ra nhận thấy hiện nay chị T đang ở trọ còn anh V đang có nhà cửa, chỗ ở ổn định. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt cũng như xem xét nguyện vọng của con chung, nhận thấy cần giao cháu Q và cháu K cho anh V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 6 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh V đều xác định tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung:

Quá trình giải quyết vụ án, chị T và anh V đã được Tòa án giải thích về quyền yêu cầu giải quyết về tài sản chung và về nợ chung luôn trong vụ án. Tuy nhiên chị T và anh V đều xác định tự thỏa thuận với nhau về tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và về nợ chung của các bên trong vụ án này. Nếu sau này các bên có tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí:

Buộc chị Vũ Thị Hoài T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị Hoài T. Cho chị Vũ Thị Hoài T và anh Bùi Văn V được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Bùi Thị Lệ Q, sinh ngày: 19/8/2015 và Bùi Minh K, sinh ngày: 09/11/2018 cho anh Bùi Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị Hoài T và anh Bùi Văn V tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Hoài T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008240 ngày 11 tháng 02 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Xác nhận chị Vũ Thị Hoài T đã nộp đủ án phí.

4. Về nghĩa vụ Thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 05/5/2025) để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện huyện Đạ Huoai;
- Chi cục THADS huyện Đạ Huoai;
- UBND xã Đạ Kho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thị Út